

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Nông học (Khoa học cây trồng)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN VĂN MINH**

2. Ngày tháng năm sinh: 05/01/1977; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ dân phố 9, Phường Tân Thành, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Văn Minh, Khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567, Lê Duẩn, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Điện thoại di động: 0913.484.315; Email: nvminh@ttn.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 5 năm 2000 đến tháng 11 năm 2001: Cán bộ kỹ thuật - Công ty Lương thực Vật tư Nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk.

- Từ tháng 12 năm 2001 đến tháng 3 năm 2006: Trưởng vùng kinh doanh - Công ty TNHH Hạt giống CP. Việt Nam.

- Từ tháng 4 năm 2006 đến tháng 10 năm 2013: Chuyên viên Phòng .KH&QHQT, Trợ lý Hiệu trưởng, Phó trưởng Phòng HCTH, Giảng viên Khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 11 năm 2013 đến tháng 5 năm 2015: Giảng viên Khoa Nông Lâm nghiệp, Trưởng phòng chuyển giao công nghệ và Môi trường - Viện CNSH&MT, Trường Đại học Tây Nguyên.
- Từ tháng 6 năm 2015 đến tháng 9 năm 2017: Giảng viên Khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên.
- Từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 5 năm 2018: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Khoa học cây trồng, Khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên.
- Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019: Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn Khoa học cây trồng, Khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên.
- Từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 02 năm 2020: Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn Khoa học đất và cây trồng, Khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên.
- Từ tháng 3 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính, Bí thư chi bộ, Phó trưởng Khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Bí thư chi bộ, Phó trưởng Khoa Nông Lâm nghiệp.

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ, Phó trưởng Khoa Nông Lâm nghiệp.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tây Nguyên

Địa chỉ cơ quan: 567 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại cơ quan: 02623.825.185

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 12 năm 1999; số văn bằng: B99769; ngành: Trồng trọt; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Tây Nguyên, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 10 tháng 3 năm 2011; số văn bằng: A009822; ngành: Trồng trọt; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Tây Nguyên, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 01 năm 2015 số văn bằng: 0000078, ngành: Khoa học cây trồng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Huế, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông-Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- 1) Hướng nghiên cứu 1: Kỹ thuật canh tác cây trồng bền vững ở Tây Nguyên.
- 2) Hướng nghiên cứu 2: Chọn lọc giống cây trồng phù hợp cho Tây Nguyên.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 16 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ Khoa học cây trồng (trong đó 15 hướng dẫn 1 và 01 hướng dẫn 2); Mỗi năm hướng dẫn 10 - 12 sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Khoa học cây trồng.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 8 (trong đó chủ nhiệm 02 đề cấp cơ sở, 02 đề tài cấp bộ; tham gia 4 đề tài cấp bộ).
- Đã tham gia 3 dự án quốc tế đã hoàn thành được thực hiện tại Trường Đại học Tây Nguyên (trong đó 2 dự án là thư ký và 01 dự án là thành viên)
- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục (ISI, ESCI và Scopus)
- Là tác giả chính quy trình “Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây diêm mạch trên đất nâu đỏ bazan tại Tây Nguyên”
- Là trưởng nhóm nghiên cứu “Phát triển bền vững một số cây trồng tiềm năng tại Tây Nguyên”.
- Số lượng giáo trình phục vụ công tác đào tạo: 02
- Số lượng sách đã xuất bản phục vụ công tác đào tạo: 06 (02 chuyên khảo, 04 tham khảo)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; Chiến sĩ thi đua cấp bộ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021; Bằng khen cấp tỉnh năm 2012; Bằng khen cấp Bộ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong 16 năm công tác tại Trường Đại học Tây Nguyên, tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ tiêu chuẩn một giảng viên: Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng lập trường kiên định, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, tâm huyết với nghề, đoàn kết và hợp tác trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, luôn có tinh thần cầu thị học hỏi, giúp đỡ đồng nghiệp và người học, có đủ sức khỏe công tác và có lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 16 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			03	10	552,4	133,1	685,5/875,5/270
2	2017-2018			03	10	419,5	102,9	522,4/684,4/270
3	2018-2019			03	10	561,8	52,1	613,9/848,9/310
03 năm học cuối								
4	2019-2020			02	15	265,8	102,9	368,7/603,7/310
5	2020-2021			02	11	190,5	90,8	281,3/486,0/310
6	2021-2022			02	10	235,5	135,0	370,5/570,5/310

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH; Tại nước:; Từ năm đến năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, số bằng: 0043049; năm cấp: 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lâm Thị Thiên Trang		X		X	4/2015-12/2015	Đại học Tây Nguyên	10/8/2016
2	Nguyễn Tiến Đạt		X	X		4/2016-12/2016	Đại học Tây Nguyên	27/11/2017
3	Trần Thanh Hiền		X	X		4/2016-12/2016	Đại học Tây Nguyên	27/11/2017
4	Đặng Văn Cương		X	X		5/2016-12/2016	Đại học Tây Nguyên	27/11/2017
5	Trương Bảo Dương		X	X		4/2017-11/2017	Đại học Tây Nguyên	30/3/2018
6	Nguyễn Lệnh Đồng		X	X		4/2017-11/2017	Đại học Tây Nguyên	30/3/2018
7	Đoàn Hải Nam		X	X		4/2017-11/2017	Đại học Tây Nguyên	30/3/2018
8	Nguyễn Thành Đạt		X	X		02/2018-11/2018	Đại học Tây Nguyên	10/4/2019
9	Nguyễn Văn Danh		X	X		02/2018-11/2018	Đại học Tây Nguyên	10/4/2019
10	Đặng Văn Hải		X	X		02/2018-11/2018	Đại học Tây Nguyên	10/4/2019
11	Hoàng Thị Thanh Huyền		X	X		3/2019-11/2019	Đại học Tây Nguyên	16/7/2020
12	Cao Thị Thiên Lý		X	X		3/2019-11/2019	Đại học Tây Nguyên	16/7/2020
13	Lê Đình Thắng		X	X		6/2020-11/2020	Đại học Tây Nguyên	30/7/2021
14	Bùi Thị Phong Lan		X	X		6/2020-11/2020	Đại học Tây Nguyên	30/7/2021
15	Nguyễn Thị Nữ		X	X		4/2021-10/2021	Đại học Tây Nguyên	30/5/2022
16	Hoàng Thị Kim Anh		X	X		4/2021-10/2021	Đại học Tây Nguyên	30/5/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ... đến)	Xác nhận của cơ sở GDĐH
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							

II	Sau khi được công nhận TS						
1	Kỹ thuật bón phân vô cơ cho cây cà phê với giai đoạn kinh doanh	TK	NXB Đại học Nông nghiệp - 2016	1	Nguyễn Văn Minh	Toàn bộ cuốn sách	Số 1733/QĐ-ĐHTN ngày 9/9/2020
2	Cây bơ Việt Nam	CK	NXB Đại học Nông nghiệp - 2017	2	Nguyễn Văn Minh và Hoàng Mạnh Cường	Toàn bộ cuốn sách	Số 1732/QĐ-ĐHTN ngày 9/9/2020
3	Khuyến Nông lâm	GT	Thư viện trường ĐHTN in ấn và phát hành - 2018	1	Nguyễn Văn Minh	Toàn bộ cuốn giáo trình	Số 2796/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 27/12/2018
4	Kỹ thuật trồng xen và rải vụn sản tại Đắk Lắk	CK	NXB Đại học KTQD - 2019	7	Nguyễn Văn Minh và Nguyễn Bạch Mai	Toàn bộ cuốn sách	Số 1715/QĐ-ĐHTN ngày 9/9/2020
5	Kỹ thuật trồng giống sản KM419 trên đất xám tại Đắk Lắk	TK	NXB Học viện Nông nghiệp - 2019	8	Nguyễn Văn Minh và Nguyễn Văn Nam	Toàn bộ cuốn sách	Số 1731/QĐ-ĐHTN ngày 9/9/2020
6	Kỹ thuật trồng một số giống sản mới trên đất xám và đất nâu đỏ tại Đắk Lắk	TK	NXB Học viện Nông nghiệp - 2019	7	Nguyễn Văn Minh và Nguyễn Văn Nam	Toàn bộ cuốn sách	Số 1716/QĐ-ĐHTN ngày 9/9/2020
7	Kỹ thuật trồng diêm mạch trên đất nâu đỏ bazan	TK	NXB Học viện Nông nghiệp - 2021	8	Nguyễn Văn Minh	Toàn bộ cuốn sách	Số 2407/QĐ-ĐHTN ngày 20/12/2021
8	Cây ăn quả	GT	NXB Học viện Nông nghiệp - 2022	1	Nguyễn Văn Minh	Toàn bộ cuốn giáo trình	Số 1026/QĐ-ĐHTN ngày 31/5/2022

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [2,4]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT, DA...)	CN/PCN/TK/TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Hệ thống và đánh giá tình hình thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học giai đoạn 2001-2006 của Trường Đại học Tây Nguyên	CN	Trường	2006-2007	Biên bản họp hội đồng ngày 23/7/2007, xếp loại: Đạt
2	DA: Pathway to higher education	TK	(Dự án quốc tế) do Quỹ FORD	2007-2011	QĐ thành lập số 675/QĐ-

			Hoa Kỳ -FORD FOUNDATION tài trợ		KH&QHQT ngày 14/5/2007 (hoàn thành năm 2011)
3	Đánh giá khả năng thích ứng của một số giống ngô lai tại Đắk Lắk	CN	Bộ GD&ĐT Mã số B2009-15-31	2009-2010	Biên bản họp hội đồng ngày 2/6/2010, xếp loại: Tốt
4	ĐT: Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật bón phân N, P, K cho cây cà phê với giai đoạn kinh doanh trên đất bazan tại tỉnh Đắk Lắk	CN	Trường	2012	Biên bản họp hội đồng ngày 17/12/2012, xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
5	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Nano nhằm tổng hợp sản phẩm phân bón thông minh nâng cao năng suất và chất lượng nông sản	TG	Bộ GD&ĐT Mã số B2014-15-71	2014-2016	Biên bản họp hội đồng ngày 5/5/2017, xếp loại: Đạt
6	DA: Developing value-chain linkages to improve smallholder cassava production systems in Vietnam and Indonesia	TK	(Dự án quốc tế) do ACIAR và Trung tâm Nông nghiệp Quốc tế (CIAT) tài trợ	2016-2020	QĐ thành lập số 897/QĐ-KH&QHQT ngày 20/4/2016 (hoàn thành năm 2020)
7	ĐT: Phân lập, tuyển chọn và ứng dụng các chủng vi khuẩn vùng rễ trong phòng trừ tuyến trùng và nấm bệnh trên cây cà phê vối tại Đắk Lắk	TG	Bộ GD&ĐT Mã số B2016-TTN-02	2016-2017	Biên bản họp hội đồng ngày 01/11/2018, xếp loại: Đạt
8	ĐT: Nghiên cứu tình hình dịch bệnh và sản xuất hồ tiêu (<i>Piper nigrum L.</i>) tại Tây Nguyên.	TG	Bộ GD&ĐT Mã số 01 – chương trình nghiên cứu KH-CN cấp Bộ	2017-2019	Biên bản họp hội đồng ngày 27/11/2020, xếp loại: Đạt
9	DA: Sustainable Farming	TV	(Dự án quốc tế) Do Ủy ban Văn hóa xã hội Châu Âu (EU-Eramus+) tài trợ	2017-2021	QĐ thành lập số 600/QĐ-ĐHTN-KH&QHQT ngày 13/3/2018 (hoàn thành năm 2021)
10	ĐT: Xác định cơ cấu cây trồng và kỹ thuật canh tác phù hợp nhằm giảm thiểu thiệt hại do Voi gây ra ở khu vực có xung đột Voi-Người trong vùng đệm vườn quốc gia Yok Don	TG	Bộ GD&ĐT Mã số B2018 - TTN-02	2018-2019	Biên bản họp hội đồng ngày 7/12/2020, xếp loại: Đạt
11	ĐT: Nghiên cứu tuyển chọn giống và một số biện pháp kỹ thuật trồng cây Diêm mạch tại Tây Nguyên	CN	Bộ GD&ĐT Mã số B2020-TTN-03	2020-2021	Biên bản họp hội đồng ngày 15/3/2021, xếp loại: Xuất sắc

Các chương trình, đề tài đang thực hiện					
12	ĐT: Phát triển bền vững chuỗi giá trị sản ở Tây Nguyên	TG	Bộ GD&ĐT Mã số B2021-TTN-02	2021-2022	Đang thực hiện
13	CT: Nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ tiên tiến trong trồng, sơ chế, bảo quản và chế biến một số cây dược liệu tiềm năng theo chuỗi giá trị vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	TV	Chương trình Khoa học và công nghệ cấp Bộ (QĐ số 2447/QĐ-BGDDT ngày 27/8/2020)	2021-2024	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu /ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế: ISI, Scopus (IF)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Ảnh hưởng của thời điểm và phương pháp bón đạm, lân và kali đến năng suất cà phê với kinh doanh tại xã Quảng Hiệp, huyện CuM'gar, Đắk Lắk	1	Chính	Tạp chí khoa học, Đại học Huế, ISSN:1859-1388			Tập 67, số 4; 61-67	10/2011
2	Cạnh tranh chất lượng sản phẩm cà phê nhân của Đắk Lắk	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học, Đại học Nông nghiệp Hà Nội; ISSN:1859-0004			Tập 10, số 7; 1078-1084	12/2012
3	Nghiên cứu về số lần và tỷ lệ phân N, P, K bón cho cây cà phê với giai đoạn kinh doanh trên đất bazan tại tỉnh Đắk Lắk	3	Chính	Tạp chí NN&PTNT; ISSN:1859-4581			Số 8; 53-59	4/2013
4	Ảnh hưởng của liều lượng phân bón đa lượng đến năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cây cà phê với GDKD trên đất bazan tại tỉnh Đắk Lắk	3	Chính	Tạp chí NN&PTNT; ISSN:1859-4581			Số 16; 46-55	8/2013
5	Đánh giá tính ổn định về thời gian sinh trưởng và năng suất của một số giống ngô lai mới vụ Hè Thu 2011 -2012 tại tỉnh Đắk Lắk	3	Chính	Tạp chí NN&PTNT; ISSN:1859-4581			Tập 2; 124-129	12/2013

6	Ảnh hưởng của số lần và tỉ lệ bón phân đa lượng đối với cây cà phê vối giai đoạn kinh doanh trên đất bazan tại tỉnh Đắk Lắk	2	Chính	Tạp chí Khoa học - Đại học Tây Nguyên; ISSN:1859-4611		Số 11; 81-89	3/2014
7	Ảnh hưởng của Sulphate kẽm và Rosabor đến năng suất và hiệu quả kinh tế cây cà phê vối trên đất bazan tại Đắk Lắk	1	Chính	Tạp chí KH và Phát triển, HVNN VN; ISSN:1859-0004		Tập 12, số 4; 468-476	8/2014
II <i>Sau khi được công nhận TS</i>							
8	Ảnh hưởng của liều lượng phân đạm và kali đến cường độ quang hợp, năng suất và hiệu quả kinh tế cây cà phê vối trên đất	1	Chính	Tạp chí khoa học, Đại học Huế, ISSN:1859-1388		Tập 100, số 01; 107-120	5/2015
9	Ảnh hưởng của phân bón tổng hợp đến sinh trưởng, năng suất và hiệu quả kinh tế cây cà phê vối trên đất bazan tại Đắk Lắk	2	Chính	Tạp chí KH và Phát triển, HVNN VN; ISSN:1859-0004		Tập 13, số 7; 1119-1127	11/2015
10	Ảnh hưởng của phân bón tổng hợp đến hàm lượng các sắc tố quang hợp, cường độ quang hợp và tỉ lệ cà phê nhân xuất khẩu của cây cà phê vối trên đất bazan tỉnh Đắk Lắk	1	Chính	Tạp chí khoa học, Đại học Huế, ISSN:1859-1388		Tập 108, số 9; 153-163	12/2015
11	Ảnh hưởng của lượng phân bón và mật độ trồng đến năng suất và hiệu quả kinh tế giống ngô chuyển gen NK66Bt/GT tại huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk	1	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611		Số 22: 48-53	02/2017
12	Ảnh hưởng của một số loại phân bón Yara đến sinh trưởng, năng suất và hiệu quả kinh tế cây cà phê vối giai đoạn kinh doanh trên đất bazan tại Gia Lai	2	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611		Số 23: 32-38	4/2017
13	Nghiên cứu lượng phân bón và mật độ trồng giống ngô chuyển gen CP501S tại Đắk Lắk	1	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611		Số 24: 25-30	6/2017
14	Thực trạng và tiềm năng phát triển cây Macca ở huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	5	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611		Số 24: 45-50	6/2017
15	Đánh giá khả năng sinh trưởng, năng suất và hiệu quả kinh tế cây Mắc ca trồng trên đất bazan tại	2	Chính	Tạp chí Khoa học và công nghệ nông		Tập 1, số 2; 313-320	12/2017

	huyện Tuy Đức tỉnh Đắk Nông			ng nghiệp, Đại học Nông Lâm Huế; ISSN:2588- 1256				
16	Nghiên cứu mật độ trồng và lượng phân bón cho giống sắn KM419 tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	3	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859- 4611			Số 29: 25-30	4/2018
17	Khảo nghiệm và tuyển chọn một số giống sắn mới tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	3	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859- 4611			Số 30: 40-46	6/2018
18	Khảo nghiệm và tuyển chọn một số giống cà chua nhập nội mới tại huyện Đơn Dương và Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	2	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859- 4611			Số 31: 66-71	8/2018
19	Khảo sát sinh trưởng, năng suất và hiệu quả kinh tế một số giống xà lách trồng thủy canh trong nhà màng tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo (ISBN: 978- 604-973-176-1)			321-328	8/2018
20	Nghiên cứu xác định mật độ trồng ba giống khoai tây PO3, Atlantic và TK96.1 tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	2	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859- 4611			Số 32: 24-31	10/2018
21	Ảnh hưởng mật độ trồng và lượng phân bón đến năng suất và hiệu quả kinh tế của giống sắn km 419 trồng trên đất xám tại huyện eakar, tỉnh Đắk Lắk	2	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859- 4611			Số 33: 67-72	12/2018
22	Sản xuất nông nghiệp gắn với bảo vệ và phát triển rừng ở Tây Nguyên - thực trạng và khuyến nghị chính sách	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu hội thảo (ISBN: 978- 604-88-7179-6)			150-160	01/2019
23	Ảnh hưởng của phân bón Hải Dương đến sinh trưởng, năng suất và hiệu quả kinh tế cây cà phê vối trên đất nâu đỏ bazan tỉnh Lâm Đồng	2	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859- 4611			Số 36: 39-46	6/2019
24	Toward Sustainability or Efficiency: The Case of Smallholder Coffee Farmers in Vietnam	4	Đồng tác giả	Economies: ISSN: 2227- 7099	ESCI, Scopus (Q2)	15	Tập 7, số 66, (25)	7/2019
25	Smallholders' Preferences for Different Contract Farming Models: Empirical Evidence from	5	Đồng tác giả	Sustainability: ISSN: 2071- 1050	SCIE (IF= 3.251)	24	Tập số 11 (26)	7/2019

	Sustainable Certified Coffee Production in Vietnam (Scopus)							
26	Ảnh hưởng của phân bón NPK bình diện đến năng suất và hiệu quả kinh tế cây cà phê vối trên đất nâu đỏ bazan tỉnh Gia Lai	2	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 38: 69-75	10/2019
27	Sử dụng vỏ bầu hữu cơ kết hợp với bón phân viên nén chậm tan cho giống ngô nếp HN88	2	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 39: 38-46	12/2019
28	Nghiên cứu mật độ trồng và lượng phân bón thích hợp cho giống sắn HLS11 trên đất xám tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	3	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 40: 40-47	02/2020
29	Ảnh hưởng của mật độ trồng đến sinh trưởng, phát triển và năng suất một số giống diêm mạch (<i>chenopodium quinoa</i> willd.) nhập nội tại Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	3	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 41: 40-47	4/2020
30	Mapping maize cropping patterns in Dak Lak, Vietnam Through MODIS EVI Time Series	9	Đồng tác giả	Agronomy: ISSN: 2073-4395	ISI-Q1 IF = 3.417	5	Tập số 10, (16)	4/2020
31	Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và năng suất của các giống sắn mới nhập nội tại Đắk Lắk	3	Đồng tác giả	Tạp chí NN&PTNT; ISSN:1859-4581			Số 8:12-17	4/2020
32	A Pilot Study of Cultivating Non-Preferred Crops to Mitigate Human-Elephant Conflict in the Buffer Zone of Yok Don National Park, Vietnam	9	Đồng tác giả	Gajah 51			Tập số 51(6)	5/2020
33	Ảnh hưởng của tỷ lệ phối trộn giá thể gồm xốp kỹ thuật đến sinh trưởng cây Phú Quý (<i>Aglaonema hybrid</i>) trồng nội thất	5	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 42: 75-82	6/2020
34	Ảnh hưởng của mật độ trồng đến năng suất và hàm lượng protein một số giống diêm mạch (<i>chenopodium quinoa</i> willd.) nhập nội tại Buôn Ma Thuột	1	Chính	Tạp chí Khoa học và công nghệ nông nghiệp, Đại học Nông Lâm Huế; ISSN:2588-1256			Tập 4, số 2; 1815-1823	8/2020
35	Ảnh hưởng của một số loại phân hữu cơ đến năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế giống ổi Đài	3	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên,			Số 43: 62-69	8/2020

	Loan tại huyện CưM'gar tỉnh Đắk Lắk			ISSN: 1859-4611				
36	Ảnh hưởng của mật độ trồng đến năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế của một số giống sắn mới trên đất nâu đỏ bazan tại Buôn Ma Thuột	2	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 44: 31-39	10/2020
37	Ảnh hưởng mật độ trồng và lượng phân bón đến năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế của giống sắn HLS11 trồng xen trong cao su trên đất nâu đỏ bazan tại huyện Krông Buk	3	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 44: 49-57	10/2020
38	Ảnh hưởng mật độ trồng và lượng phân bón hữu cơ đến năng suất, hàm lượng tinh bột và hiệu quả kinh tế của giống sắn HLS12 trồng xen trong cao su trên đất nâu đỏ bazan tại huyện Krông Buk	1	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 45: 46-54	12/2020
39	Effects of plant density on growth, yield and seed quality of quinoa genotypes under rain-fed conditions on red basalt soil regions	4	Chính	Australian Journal of Crop Science ISSN: 1835-2693	Scopus Q3, CiteScore 0.72	3	Tập 14: (6)	12/2020
40	Cluster Analysis Based selection in Seedling Population of Cassava Clones	8	Đồng tác giả	Sarhad Journal of Agriculture, ISSN: 1016-4383	Scopus (Q3)		Tập 37, Số 2, (8)	4/2021
41	So sánh một số giống diêm mạch (<i>chenopodium quinoa</i> willd.) nhập nội trồng trong mùa khô trên đất xám tại huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông	5	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 48: 39-47	6/2021
42	Khảo nghiệm một số giống diêm mạch (<i>chenopodium quinoa</i> willd.) nhập nội trồng trong mùa khô trên đất nâu đỏ bazan tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	2	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 49: 40-47	8/2021
43	Ảnh hưởng của lượng phân bón và mật độ trồng đến năng suất và hiệu quả kinh tế của giống sắn HLS14 tại tỉnh Đắk Lắk	2	Chính	Tạp chí Khoa học, Đại học Tây Nguyên, ISSN: 1859-4611			Số 50: 65-73	10/2021
44	Thực trạng sản xuất và một số giải pháp phát triển bền vững cây dưa ở một số tỉnh Tây Nguyên	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo (ISBN: 978-604-924-661-6)			92-101	10/2021
45	Ảnh hưởng của phân hữu cơ vi sinh và chế phẩm sinh học đến năng suất, chất lượng và hiệu quả	2	Chính	Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2021			602-609	10/2021

	kinh tế của giống ổi Rubi tại Đắk Lắk			Mã số sách: 04-168 ĐHTN (ISBN: 978-604-9987-88-5)				
46	The effect of Abiotic Factors and Elevation on the Diversity of Plant Parasitic Nematodes in Garlic on Central, Indonesia	4	Đồng tác giả	Sarhad Journal of Agriculture ISSN: 1016-4383	Scopus (Q3)	1	Tập 37, Số 1, (9)	10/2021
47	Growth and Productivity of Four Cassava Cultivars on Several Levels of Mixed Fertilizers	9	Đồng tác giả	Jordan Journal of Biological Sciences, ISSN: 1995-6673	Scopus (Q2)		Tập 14, Số 5, (6)	12/2021
48	Assessment the yield and quality of quinoa accessions growth on Ferralsols in Vietnam following seasonal difference	2	Chính	Australian Journal of Crop Science ISSN:1835-2707	Scopus (Q3)		Tập 15, số 12 (7)	12/2021
49	Effect of nitrogen and potassium on growth, yield, and seed quality of quinoa in ferralsols and acrisols under rainfed conditions	4	Chính	Journal of Ecological Engineering, ISSN: 2299-8993	ESCI Scopus (Q3)	1	Tập 23, số 4 (9)	3/2022
50	Responses of varied quinoa (<i>Chenopodium quinoa</i> Willd.) genotypes grown in Central Highlands, Vietnam	3	Chính	International Journal of Botany Studies, ISSN: 2455-541X			Tập 7, số 5, (7)	5/2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: [39], [48], và [49].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

*** Kết quả công bố giống tự lưu hành/ đơn hợp lệ giải pháp hữu ích, các sản phẩm này đang chờ quyết định bảo hộ giống cây trồng/giải pháp hữu ích**

TT	Tên giống/giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình kỹ thuật canh tác cây Diêm mạch tại Tây Nguyên	Trường Đại học Tây Nguyên	Số 468/QĐ-ĐHTN ngày 16/3/2022	Tác giả chính	7

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở ngành Nông nghiệp công nghệ cao	Trưởng ban	Số 2291/QĐ-ĐHTN, ngày 8/12/2021	Đại học Tây Nguyên	Mở được ngành Nông nghiệp công nghệ cao và bắt đầu tuyển sinh năm 2022	
2	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	Chủ trì	Số 2291/QĐ-ĐHTN, ngày 8/12/2021	Đại học Tây Nguyên	Chương trình đào tạo ngành Nông nghiệp công nghệ cao đã được Nhà trường phê duyệt	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Minh